

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đào tạo chương trình chất lượng cao trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04/04/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế và Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/03/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10/07/2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc Ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc và Quyết định số 489/QĐ-ĐHKH ngày 30/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 1973/QĐ-ĐHH ngày 31/10/2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học nhiệm kỳ 2014-2019;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/07/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-ĐHKH ngày 03/09/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học về việc ban hành Quy chế học vụ về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định đào tạo chương trình chất lượng cao trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng chức năng, Trưởng khoa, cán bộ và sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đại học Huế (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐTDH.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. Hoàng Văn Hiến

QUY ĐỊNH

Đào tạo chương trình chất lượng cao trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHKH ngày tháng năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học (*sau đây gọi là đào tạo chất lượng cao, viết tắt là ĐTCLC*) bao gồm: mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo; tuyển sinh, chuyển đổi giữa chương trình đào tạo chất lượng cao và chương trình đào tạo đại trà; tổ chức đào tạo; giảng viên và trợ giảng; sinh viên; cơ sở vật chất; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế; đảm bảo chất lượng; học phí và học bổng; khen thưởng và kỷ luật.

2. Quy định này áp dụng đối với các ngành, chương trình có tổ chức ĐTCLC; đơn vị, giảng viên, sinh viên và các cá nhân tham gia quá trình ĐTCLC tại Trường Đại học Khoa học.

3. Những nội dung khác liên quan đến ĐTCLC cao không được quy định trong Quy định này sẽ áp dụng theo Quy chế học vụ về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Khoa học.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chương trình đào tạo (*viết tắt là CTĐT*) đại trà là CTĐT trình độ đại học đang được thực hiện tại Trường Đại học Khoa học, có mức trần học phí theo quy định hiện hành của Chính phủ.

2. Chương trình chất lượng cao (*viết tắt là CTCLC*) là CTĐT có các điều kiện đảm bảo chất lượng và chuẩn đầu ra cao hơn CTĐT đại trà tương ứng, đồng thời đáp ứng các tiêu chí và điều kiện tại Quy định này; có mức học phí được quy định bởi Trường Đại học Khoa học trên cơ sở tính đúng, tính đủ chi phí đào tạo cho toàn khóa học.

Điều 3. Mục đích và mục tiêu đào tạo chất lượng cao

1. Mục đích: Nâng cao chất lượng đào tạo trình độ đại học ở những ngành có đủ điều kiện nhằm đào tạo nguồn nhân lực có tính cạnh tranh cao trên thị trường lao động trong thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

2. Mục tiêu:

- Đào tạo được những sinh viên giỏi có kiến thức cơ bản vững vàng, kiến thức chuyên môn và năng lực nghề nghiệp tốt;

- Có trình độ ngoại ngữ và tin học để vận dụng và đáp ứng được nhu cầu giải quyết

các công việc trong thực tế.

- Có kỹ năng cá nhân đáp ứng và thích nghi với môi trường sống và làm việc hiện đại; có năng lực dẫn dắt, chủ trì và làm việc nhóm; tự tin, năng động, sáng tạo trong công việc.

CHƯƠNG II

TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Điều 4. Chương trình đào tạo

1. Chuẩn đầu ra của CTĐT chất lượng cao phải cao hơn của CTĐT đại trà tương ứng về năng lực chuyên môn; năng lực ngoại ngữ; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; năng lực dẫn dắt, chủ trì và làm việc nhóm; khả năng thích nghi với môi trường công tác; trong đó năng lực ngoại ngữ tối thiểu phải đạt bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương).

2. Chương trình đào tạo chất lượng cao được xây dựng và phát triển trên nền của CTĐT đại trà của theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Khoa học; có tham khảo CTĐT nước ngoài; có sự tham gia và góp ý của đội ngũ giảng viên, chuyên gia, bộ phận đảm bảo chất lượng và lấy ý kiến đóng góp của cựu sinh viên, đại diện của các đơn vị sử dụng lao động. Chương trình đào tạo phải có trình độ cao hơn và nội dung sâu hơn, rộng hơn theo hướng nâng cao, bổ sung CTĐT đại trà; đề cao tư duy sáng tạo, khả năng tự học; tăng cường khả năng thực hành, kiến thức thực tế.

3. Việc xây dựng đề cương chi tiết các học phần của CTCLC phải có sự tham gia của đội ngũ giảng viên thực hiện CTCLC, bộ phận đảm bảo chất lượng và lấy ý kiến đóng góp của cựu sinh viên, đại diện của các đơn vị sử dụng lao động. Đề cương chi tiết các học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành của CTCLC phải có ý kiến thẩm định của 2 chuyên gia ngoài cơ sở đào tạo (trong nước hoặc quốc tế) am hiểu lĩnh vực chuyên môn.

4. Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành CTCLC được thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 5. Giảng viên, trợ giảng

1. Giảng viên

Giảng viên trực tiếp tham gia giảng dạy các CTCLC phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có trình độ thạc sĩ trở lên. Riêng giảng viên dạy lý thuyết các học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành phải có trình độ tiến sĩ hoặc chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có trình độ thạc sĩ tốt nghiệp ở các trường đại học của các nước phát triển đúng ngành hoặc thuộc ngành gần (đối với các ngành đặc thù);

b) Có năng lực chuyên môn, nghiên cứu khoa học (NCKH) đáp ứng yêu cầu của CTCLC; có kinh nghiệm giảng dạy liên quan đến ngành CTCLC từ 3 năm trở lên; có phương pháp giảng dạy hiệu quả; áp dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy và NCKH;

c) Giảng viên dạy các học phần chuyên môn bằng ngoại ngữ, ngoài các tiêu chuẩn nêu tại Điểm a, b Khoản này, phải có trình độ ngoại ngữ bậc 5/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*hoặc tương đương*) hoặc được đào tạo trình độ đại học trở lên toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngôn ngữ đó;

d) Giảng viên uy tín của các trường đại học nước ngoài (*bao gồm cả giảng viên Việt Nam có quốc tịch nước ngoài*) hoặc giảng viên Việt Nam đã tham gia giảng dạy trình độ đại học trở lên ở nước ngoài hoặc giảng viên đã được đào tạo trình độ tiến sĩ ở nước ngoài, đáp ứng yêu cầu của CTCLC tham gia giảng dạy các học phần được quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Quy định này;

e) Hồ sơ và danh sách giảng viên tham gia giảng dạy CTCLC do Hiệu trưởng phê duyệt hàng năm căn cứ vào đề nghị của Khoa chuyên môn và Ban điều hành CTCLC và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

2. Trợ giảng

a) Trợ giảng phải có đủ năng lực chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của học phần; sử dụng tốt các thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy để hỗ trợ giảng viên trong hướng dẫn sinh viên thực hiện bài tập, hướng dẫn thực hành, thảo luận, seminar, làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp;

b) Nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên giỏi tốt nghiệp các CTCLC được tham gia hoạt động trợ giảng.

Điều 6. Cán bộ quản lý và cố vấn học tập

1. Các lớp CTCLC có cán bộ quản lý và Trợ lý cố vấn học tập phụ trách.

2. Cán bộ quản lý CTCLC phải có đủ năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý đào tạo; sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý liên quan; có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

3. Cố vấn học tập phải nắm vững CTĐT, quy định về ĐTCLC và có khả năng hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên trong quá trình học tập; có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc.

Điều 7. Điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học

1. Có phòng học riêng cho lớp ĐTCLC được trang bị máy tính kết nối mạng Internet và các thiết bị hỗ trợ giảng dạy, học tập; mỗi sinh viên CTCLC có nơi tự học ở trường, được sử dụng mạng Internet không dây.

2. Có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo trong, ngoài nước và được cập nhật thường xuyên; có thư viện và thư viện điện tử cho giảng viên và sinh viên tra cứu và sử dụng trong giảng dạy, học tập và NCKH.

3. Có đủ các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở thực tập; có các phần mềm mô phỏng cần thiết phục vụ giảng dạy thực nghiệm cho sinh viên CTCLC và các cơ sở vật chất cần thiết khác theo yêu cầu của CTĐT.

Điều 8. Nghiên cứu khoa học

1. Hàng năm, mỗi giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy học phần lý thuyết ngành và chuyên ngành của CTCLC phải có tối thiểu 01 công trình NCKH được công bố hoặc

được nghiệm thu có nội dung liên quan đến ngành ĐTCLC.

2. Trong cả khoá học, mỗi sinh viên CTCLC phải được tham gia NCKH theo nhóm nghiên cứu do các giảng viên hướng dẫn hoặc tham gia đề tài NCKH với giảng viên.

3. Hàng năm, giảng viên và sinh viên CTCLC phải có ít nhất 01 đề tài phối hợp nghiên cứu với các tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất liên quan đến CTCLC.

Điều 9. Hợp tác quốc tế

Trường thực hiện một số hình thức hợp tác quốc tế sau để hỗ trợ phát triển CTCLC: bồi dưỡng, trao đổi giảng viên và sinh viên; tổ chức hợp tác NCKH, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, giao lưu học thuật; liên kết thư viện, trao đổi kinh nghiệm, thông tin, tài liệu, ấn phẩm khoa học; tham gia các tổ chức khoa học, nghề nghiệp quốc tế liên quan đến CTCLC.

CHƯƠNG III QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 10. Quản lý đào tạo

1. Ban điều hành CTCLC:

a) Ban điều hành CTCLC là bộ phận thường trực cấp Trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền làm Trưởng ban; Trưởng phòng Đào tạo Đại học là Phó trưởng ban; các ủy viên là đại diện lãnh đạo các đơn vị Phòng Đào tạo Đại học, Phòng Công tác Học sinh – Sinh viên, Phòng Kế hoạch tài chính – Cơ sở vật chất, Phòng Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế, Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng giáo dục và một số chuyên viên của các Phòng chức năng.

b) Căn cứ đề xuất của Phòng Đào tạo Đại học, Hiệu trưởng ra quyết định ban hành thành lập Ban điều hành CTCLC.

c) Ban điều hành CTCLC có chức năng nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển CTCLC trình Hiệu trưởng phê duyệt, bao gồm: đề án phát triển chương trình đào tạo mới, chỉ tiêu từng khóa, các điều kiện đảm bảo tiêu chí chất lượng cao.

- Xây dựng và trình Hiệu trưởng ban hành các quy định về quản lý đào tạo chất lượng cao, các chính sách đối với giảng viên, sinh viên;

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức công tác truyền thông, tư vấn tuyển sinh; thu nhận hồ sơ và xử lý hồ sơ đăng ký dự tuyển;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tổ chức và quản lý CTCLC theo các quy chế hiện hành;

- Tổ chức lấy ý kiến của sinh viên sau mỗi học kỳ về nội dung của các học phần; phương pháp giảng dạy của giảng viên; công tác quản lý, phục vụ; điều kiện cơ sở vật chất và tổ chức trả lời ý kiến phản ánh của sinh viên;

- Tổ chức sơ kết, tổng kết định kỳ về các hoạt động của CTCLC;

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo về CTCLC theo quy định hoặc khi có yêu cầu của lãnh đạo các cấp;

2. Ban quản lý đào tạo CTCLC:

a) Ban quản lý đào tạo CTCLC được thành lập theo từng ngành ĐTCLC do Trưởng Phòng Đào tạo Đại học làm Trưởng ban; Phó trưởng Phòng Đào tạo Đại học và đại diện lãnh đạo Khoa phụ trách chuyên môn làm Phó trưởng ban; các ủy viên là một số giảng viên của Khoa phụ trách chuyên môn và một số chuyên viên Phòng Đào tạo Đại học.

b) Căn cứ đề xuất của Phòng Đào tạo Đại học, Hiệu trưởng ra quyết định ban hành thành lập Ban quản lý CTCLC cho từng CTĐT.

c) Ban quản lý CTCLC có chức năng nhiệm vụ:

- Xem xét và trình Hiệu trưởng quyết định việc chuyển đổi học tập giữa CTCLC và CTĐT; xử lý học vụ, xét đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đối với sinh viên;

- Phối hợp với Phòng Đào tạo Đại học để xây dựng kế hoạch đào tạo cho ngành ĐTCLC; theo dõi việc thực hiện kế hoạch giảng dạy; thi kết thúc học phần theo học kỳ, năm học;

3. Khoa quản lý ngành có CTCLC

a) Khoa quản lý ngành có CTCLC là đơn vị quản lý chuyên môn của CTCLC của ngành do Khoa quản lý;

b) Khoa quản lý ngành có CTCLC có chức năng nhiệm vụ:

- Xây dựng chương trình, đề án CTCL theo các quy định hiện hành, trình Ban điều hành CTCLC; phát triển và hoàn thiện CTCLC;

- Phối hợp với Ban quản lý CTCLC tương ứng để xây dựng kế hoạch đào tạo; hỗ trợ hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch;

- Phát triển và đề cử danh sách giảng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia vào công tác giảng dạy của CTCLC do Khoa quản lý.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ khác theo quy trình và mục tiêu đào tạo của CTCLC;

Điều 11. Lớp quản lý sinh viên

1. Lớp quản lý sinh viên được tổ chức theo từng ngành ĐTCLC và khóa học. Căn cứ vào số lượng sinh viên của từng ngành ĐTCLC của khóa học, Hiệu trưởng quyết định việc phân chia thành một hoặc nhiều lớp để quản lý sinh viên.

2. Mỗi lớp quản lý sinh viên có một Trợ lý cố vấn học tập của Khoa đảm nhận trách nhiệm tổ chức và quản lý lớp; tư vấn và hỗ trợ sinh viên.

3. Lớp quản lý sinh viên có Ban cán sự lớp (gồm 1 Lớp trưởng và 2 Lớp phó) do tập thể sinh viên của lớp bầu chọn để tự quản và sinh hoạt; tổ chức các phong trào và các hoạt động; làm cầu nối liên lạc với Nhà trường;

Điều 12. Tổ chức đào tạo

Ngoài việc tuân theo các quy định chung về tổ chức, quản lý đào tạo trình độ đại học hiện hành, tổ chức đào tạo của CTCLC phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Lớp học phần có sĩ số không quá 40 sinh viên, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt do Trưởng Ban điều hành CTCLC quyết định;

2. Thực hiện theo học chế tín chỉ, sử dụng triệt để phương pháp giảng dạy mới theo hướng phát huy năng lực cá nhân của sinh viên, tăng cường rèn luyện kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sử dụng các trang thiết bị hiện đại và các phần mềm chuyên dụng để giải quyết các nội dung chuyên môn;

3. Có ít nhất 20% số tín chỉ các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành được dạy bằng ngôn ngữ của CTĐT nước ngoài hoặc Tiếng Anh, trong đó có ít nhất 1/2 số tín chỉ nêu trên do giảng viên được quy định tại Điểm d) Khoản 1 Điều 5 của Quy định này đảm nhiệm;

4. Tổ chức cho sinh viên tham quan, thực hành, thực tập tại các tổ chức, doanh nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất trong hoặc ngoài nước theo kế hoạch; mời các giảng viên thỉnh giảng và báo cáo viên là các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân, nghệ nhân đến từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở trong nước hoặc nước ngoài tham gia giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hướng dẫn thực hành, thí nghiệm, phát triển nghề nghiệp; hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp liên quan để mời tham gia, hỗ trợ hoạt động đào tạo và NCKH;

5. Áp dụng các phương pháp đánh giá hiện đại theo hướng chú trọng phát triển năng lực phân tích, thực hành, sáng tạo, tự cập nhật kiến thức; năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên nguyên tắc khách quan, minh bạch, linh hoạt, bám sát mục tiêu của mỗi học phần và của CTĐT;

6. Bố trí đủ trợ giảng cho mỗi học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành;

7. Bố trí đủ người hướng dẫn thảo luận, thực hành, thí nghiệm, thực tập; đảm bảo mỗi nhóm thảo luận không quá 30 sinh viên, nhóm thực hành không quá 15 sinh viên, nhóm làm thí nghiệm tại phòng thí nghiệm không quá 5 sinh viên.

CHƯƠNG IV

ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH HỌC TẬP VÀ XÉT TỐT NGHIỆP

Điều 13. Đánh giá quá trình học tập và thi kết thúc học phần

1. Giảng viên giảng dạy học phần có trách nhiệm đánh giá quá trình học tập theo quy định trong đề cương chi tiết học phần đã được ban hành và phổ biến cho sinh viên biết trong buổi học đầu tiên;

2. Đề thi kết thúc học phần được biên soạn và thẩm định riêng cho CTCLC. Khi đủ điều kiện cần thiết sẽ xây dựng ngân hàng đề thi dành cho CTCLC.

Điều 14. Thực tập, đồ án và khóa luận tốt nghiệp

1. Thực tập tốt nghiệp: Căn cứ vào chương trình đào tạo, mức độ tích lũy các học phần, việc thực tập của sinh viên được tổ chức đan xen trong quá trình đào tạo và học kỳ cuối của khóa học.

2. Đồ án, khóa luận tốt nghiệp:

a) Tất cả các sinh viên theo học CTCLC được làm đồ án/khóa luận khi tích lũy đủ khối lượng kiến thức theo quy định của CTĐT;

b) Căn cứ vào các định hướng nghiên cứu, danh mục đề tài được khoa quản lý chuyên môn đề xuất, sinh viên đăng ký làm đề tài đồ án/khóa luận tốt nghiệp phù hợp với

ngành, chuyên ngành đào tạo vào đầu năm thứ 5 (*đối với CTĐT 5 năm*) hoặc năm thứ 4 (*đối với CTĐT 4 năm*) của khóa học.

c) Khuyến khích sinh viên viết đề án/khóa luận tốt nghiệp bằng tiếng Anh. Nếu đề án/khóa luận viết bằng tiếng Việt thì phải có tóm tắt nội dung đề án/khóa luận bằng tiếng Anh tối thiểu là 4 trang giấy A4. Sinh viên viết đề án/khóa luận tốt nghiệp bằng tiếng Anh được thưởng tối đa không quá 1,5 điểm và được cộng trực tiếp vào điểm trung bình chung của Hội đồng chấm đề án/khóa luận tốt nghiệp.

Điều 15. Điều kiện công nhận tốt nghiệp

Ngoài điều kiện công nhận tốt nghiệp được quy định tại Quy chế học vụ của Nhà trường và các quy định hiện hành, sinh viên theo học CTCLC phải có năng lực ngoại ngữ tối thiểu đạt bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (*hoặc tương đương*) do Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế quy định.

Điều 16. Văn bằng tốt nghiệp

1. Sinh viên CTCLC đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp hệ đào tạo chất lượng cao theo ngành tương ứng;

2. Sinh viên CTCLC không đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được quy đổi điểm như Khoản 3 Điều 18 của quy định này để xem xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng theo CTĐT đại trà tương ứng.

CHƯƠNG V

TUYỂN SINH, CHUYỂN ĐỔI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 17. Tuyển sinh

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Chỉ tiêu tuyển sinh CTCLC nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh đại học hệ chính quy của Nhà trường theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Huế;

b) Căn cứ nhu cầu đào tạo, năng lực đào tạo chung của Nhà trường và năng lực đào tạo riêng của từng ngành, trước ngày 31/12 hàng năm, Ban điều hành CTCLC xây dựng tổng chỉ tiêu và chỉ tiêu cho từng ngành để trình Hiệu trưởng phê duyệt;

c) Tổng chỉ tiêu và chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành của CTCLC được thông báo công khai trên Website và các phương tiện truyền thông khác của Nhà trường.

2. Điều kiện tuyển sinh

a) Thí sinh là người Việt Nam đã trúng tuyển vào cơ sở đào tạo trong kỳ tuyển sinh đại học chính quy; thí sinh là người nước ngoài phải có văn bằng tốt nghiệp tối thiểu tương đương văn bằng tốt nghiệp trung học phổ thông của Việt Nam, có năng lực Tiếng Việt đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo;

b) Có đơn tự nguyện đăng ký dự tuyển vào CTCLC, cam kết đóng học phí và thực hiện đúng các quy định về đào tạo chất lượng cao của Nhà trường;

3. Phương thức tuyển sinh:

a) Xét tuyển dựa vào kết quả tuyển sinh đầu vào, thứ tự ưu tiên xét tuyển sinh viên đã trúng tuyển vào Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế như sau:

b) Là thành viên đội tuyển quốc gia tham dự kỳ thi Olympic quốc tế và tốt nghiệp THPT từ loại khá trở lên;

c) Học sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 và tốt nghiệp THPT từ loại khá trở lên;

d) Thí sinh được tuyển thẳng vào Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế;

e) Thí sinh có điểm tuyển sinh lấy theo thứ tự từ điểm cao nhất đến khi hết chỉ tiêu;

4. Đăng ký xét tuyển:

- Sau khi nhập học, sinh viên làm thủ tục đăng ký xét tuyển vào CTCLC;

- Trên cơ sở đơn đăng ký của sinh viên, Ban điều hành CTCLC sẽ chịu trách nhiệm xét tuyển danh sách các thí sinh đủ điều kiện và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định công nhận danh sách sinh viên học CTCLC.

Điều 18. Thay đổi trong quá trình đào tạo

1. Ngoại trừ các trường hợp sinh viên buộc thôi học theo quy định, sinh viên thuộc một trong các trường hợp sau đây không được tiếp tục theo học CTCLC và phải chuyển sang học ngành tương ứng của CTĐT đại trà:

a) Có điểm trung bình chung các học phần đã đăng ký trong học kỳ đạt dưới 1,40 đối với học kỳ đầu của khóa học; dưới 1,80 đối với các học kỳ tiếp theo của khóa học;

b) Có điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 1,80 đối với học kỳ đầu của khóa học; dưới 2,00 đối với các học kỳ tiếp theo của khóa học;

c) Bị xử lý kỷ luật trong thời gian học tập từ mức cảnh cáo trở lên.

2. Sinh viên đang học CTĐT đại trà nếu có nhu cầu và đủ tất cả các điều kiện sau đây có thể được xem xét tiếp nhận vào học CTCLC:

a) Có ngành đào tạo trùng với ngành đào tạo của CTCLC;

b) Tính từ đầu khóa học, đã không học quá 4 học kỳ;

c) Tất cả các học phần trong CTĐT đại trà đang theo học đều có điểm tích lũy từ điểm C trở lên tính đến thời điểm xin chuyển đổi sang CTCLC;

d) Điểm trung bình chung tích lũy trong CTĐT đại trà đang theo học đạt từ 2,50 trở lên tính đến thời điểm xin chuyển đổi sang CTCLC;

e) Không bị xử lý kỷ luật trong thời gian học tập từ mức cảnh cáo trở lên;

f) Có đơn đăng ký xin chuyển đổi kèm theo bảng điểm và cam kết thực hiện các quy định về đào tạo CTCLC của Nhà trường.

3. Sinh viên chuyển đổi từ CTCLC sang CTĐT đại trà, chuyển đổi từ CTĐT đại trà sang CTCLC được bảo lưu và chuyển điểm các học phần đã tích lũy trong quá trình học tập trước đó phù hợp với CTĐT mới chuyển sang. Sinh viên có trách nhiệm học các học phần còn thiếu trong mỗi CTĐT mới chuyển sang

4. Việc chuyển đổi CTĐT được thực hiện sau mỗi học kỳ chính và thông báo công khai cho người học trước khi học kỳ mới bắt đầu.

CHƯƠNG VI

KIỂM ĐỊNH VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

Điều 19. Đảm bảo chất lượng đào tạo

1. Tổ chức đào tạo CTCLC phải tuân thủ các quy định về ĐTCLC của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

2. Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng đào tạo phối hợp với Ban quản lý đào tạo CTCLC cao định kỳ tổ chức lấy ý kiến của sinh viên sau mỗi học kỳ về nội dung, phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá của giảng viên; công tác quản lý, phục vụ; điều kiện hỗ trợ về cơ sở vật chất; điều kiện hỗ trợ về nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế; các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp, phục vụ sinh viên.

3. Sau mỗi khóa tốt nghiệp, Ban điều hành CTCLC có trách nhiệm giải quyết và phản hồi các báo cáo, đề xuất, kiến nghị và phản ánh của giảng viên và sinh viên;

Điều 20. Kiểm định chương trình đào tạo

Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng giáo dục và Khoa quản lý chuyên môn CTCLC phối hợp thực hiện các công việc sau:

1. Tổ chức tự đánh giá chất lượng CTCLC và có kế hoạch chuẩn bị các điều kiện cho kiểm định CTCLC;

2. Đăng ký kiểm định CTCLC sau 2 khóa tốt nghiệp theo quy định về kiểm định CTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

3. Lập kế hoạch, lộ trình và thực hiện đăng ký kiểm định CTCLC với các tổ chức kiểm định có uy tín của quốc tế hoặc khu vực.

CHƯƠNG VII

HỌC PHÍ VÀ HỌC BỔNG

Điều 21. Học phí

1. Học phí của CTCLC được xác định trên cơ sở tính đúng, tính đủ cho chi phí đào tạo cho toàn khóa học. Đề án của CTCLC phải ghi rõ mức học phí; lộ trình điều chỉnh mức học phí cho những khóa học tiếp theo (*nếu có*);

2. Sinh viên thuộc diện chính sách được nhận hỗ trợ tài chính của Nhà nước; sinh viên được miễn, giảm học phí theo quy định của Nhà nước phải thực hiện nghĩa vụ nộp phần chênh lệch (*nếu có*) của CTCLC so với CTĐT đại trà;

Điều 22. Học bổng

1. Nhà trường dành 8% tổng thu học phí của CTCLC và các nguồn khác phù hợp với quy định của pháp luật để cấp học bổng cho sinh viên;

2. Ngoài học bổng theo quy định của Nhà nước, sinh viên CTCLC được ưu tiên xem xét nhận các học bổng của các tổ chức, cá nhân tài trợ nếu đáp ứng các điều kiện học bổng.

CHƯƠNG VIII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng, kỷ luật

Nội dung, hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên CTCLC được áp dụng theo quy định về công tác học vụ dành cho sinh viên đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.

CHƯƠNG IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và được áp dụng cho việc ĐTCLC trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Khoa học.

2. Lãnh đạo các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này; báo cáo kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện để Hiệu trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS. TS. Hoàng Văn Hiến